TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/DS- ST
Ngày: 22-8-2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Đoàn Lệ Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Lài - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2017/TLST-DS ngày 21-6-2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2017/QĐST-DS, ngày 26-7-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 198/2017/QĐST-DS, ngày 08-8-2017;

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982.

Trú tại: ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Bé H, sinh năm 1991.

Trú tại: ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:
Ông Trần Văn N, sinh năm 1954.

Trú tại: ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị Bé H, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền ngày 24-7-2017).

Chị T, chị H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Biên bản H giải và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Ngày 12-2-2017 chị Trần Thị Tcó cho chị Trần Thị Bé H vay số tiền 150.000.000 đồng lãi suất 5.000.000 đồng/tháng, hẹn đến ngày 30-4-2017 trả số tiền đã vay nhưng đến hẹn chị H không thực hiện như đã cam kết. Chị T đã nhiều lần đòi chị H số tiền đã vay nhưng chị H không trả, ông Nhu là cha của chị H hứa trả cho chị H nhưng không thực hiện. Nay chị T yêu cầu chị H và ông Nhu liên đới trả số tiền 150.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Tại Biên bản H giải và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Trần Thị Bé H trình bày: chị H có vay của chị T nhiều lần tổng cộng 150.000.000 đồng. Chị H trình bày do đã đóng lãi cho chị T nhiều lần nhưng không có giấy tờ chứng minh việc chị H đã đóng lãi cho chị T. Nay chị H gặp khó khăn về kinh tế, chị H xin tr chị T trả số tiền 70.000.000 đồng và trả thành nhiều lần. Về yêu cầu ông Nhu liên đới cùng chị H trả cho chị T số 150.000.000 đồng, ông Nhu (cha của chị H) không đồng ý. Vì chị H đã có gia đình và ở riêng việc chị H vay tiền là dùng để trả tiền hụi, ông Nhu không có vay tiền của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Trần Thị Bé H có nơi cư trú tại ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 12-2-2017 chị Trần Thị Tcó cho chị Trần Thị Bé H vay số tiền 150.000.000 đồng, việc vay tiền được lập thành văn bản, lãi suất 5.000.000 đồng/tháng, hẹn đến ngày 30-4-2017 trả số tiền đã vay, nhưng đến hẹn chị H không thực hiện như đã cam kết. Nay chị T yêu cầu chị H trả số tiền 150.000.000 đồng. Chị T không yêu cầu tính lãi.

Chị H cho rằng có vay của chị T nhiều lần, đến ngày 12-2-2017 vay 150.000.000 đồng. Chị H trình bày do đã đóng lãi cho chị T nhiều lần nay chị H xin trả cho chị T số tiền 70.000.000 đồng và trả thành nhiều lần.

[3] Xét hợp đồng vay tài sản hai bên hoàn toàn tự nguyện, căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản giữa chị T với chị H là có thật và hợp pháp. Chị H thừa nhận có vay của chị T 150.000.000 đồng. Nhưng chị H cho rằng đã đóng lãi cho chị T nhiều lần nhưng không có giấy tờ chứng minh việc chị H đã đóng lãi cho chị T, nay chị H gặp khó khăn về kinh tế nên chị H xin chị T trả số tiền 70.000.000 đồng và trả nhiều thành nhiều lần. Việc chị H xin chị T trả dần số tiền 70.000.000 đồng nhưng không được chị T chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng nhận thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tyêu cầu chị Trần Thị Bé H trả số tiền vay 150.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu ông Trần Văn N liên đới cùng chị H trả số tiền 150.000.000 đồng, ông Nhu không đồng ý. Vì chị H đã có gia đình và ở riêng việc chị H vay tiền là dùng để trả tiền hụi. Do đó bác yêu của chị T yêu cầu ông Nhu liên đới cùng chị H trả số tiền 150.000.000 đồng.

Do yêu cầu của chị T được chấp nhận chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Bé H phải chịu 7.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 21/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

Xử:

1. Buộc chị Trần Thị Bé H trả cho chị Trần Thị T số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

Đối với khoản tiền phải thi hành án nói trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không nộp thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

2. Bác yêu của chị Trần Thị T yêu cầu ông Trần Văn N liên đới cùng chị Trần Thị Bé H trả cho chị Trần Thị T số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Trần Thị Bé H phải chịu 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).*

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho chị Trần Thị T 3.750.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007926 ngày 21-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mạnh